

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TUY ĐỨC  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/LĐ-ST

Ngày 30 - 9 - 2021

*“V/v Tranh chấp về trường hợp bị  
đơn phương chấm dứt hợp đồng lao  
động và bồi thường thiệt hại khi chấm  
dứt hợp đồng lao động”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Quang Trung;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Thịnh và bà Võ Thị Thanh Xuân.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Điều Smi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Mạnh Ứng – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2020/TLST-LĐ về *“tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động và bồi thường thiệt hại khi chấm dứt hợp đồng lao động”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST – LĐ ngày 06/4/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/QĐST-DS ngày 05/5/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2021/QĐST-DS ngày 04/6/2021; Quyết định tạm ngưng phiên tòa số 01/2021/QĐST-DS ngày 5/7/2021; Quyết định tạm đình chỉ số 01/2021/QĐTA ngày 05/8/2021; Quyết định tiếp tục giải quyết vụ án số 01/2021/QĐTA ngày 13/9/2021 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thu Ph; địa chỉ: Bon B, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Nguyễn Hồng P; địa chỉ: Bon B, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông – có mặt.

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Ông Phạm Văn N; địa chỉ: 164 P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (văn bản ủy quyền ngày 22/10/2018) – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

*Bị đơn:* Trường Trung học cơ sở Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông; địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông.

*Người đại diện theo pháp luật của bị đơn:* Ông Nguyễn Đình T - Chức vụ: Hiệu trưởng; địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông – có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Đắk Nông.

*Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Đình N– Chức vụ: Trưởng phòng Nội vụ huyện T, tỉnh Đắk Nông; địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông (Văn bản ủy quyền số 81/GUQ-UBND ngày 18/12/2020) – có mặt.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu Ph, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phạm Văn N và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Hồng P trình bày:*

Ngày 14/8/2014, bà Ph ký hợp đồng lao động số 05/HĐLĐ, không xác định thời hạn với Trường Trung học cơ sở Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông với công việc dạy học tại Trường Trung học cơ sở Đ.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công (dạy môn Toán), không vi phạm kỷ luật lao động, quy chế nhà trường.

Ngày 01/12/2017, bà nhận được Thông báo số 01/TB-THCSĐBS của Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Đ về việc chấm dứt hợp đồng lao động với bà, kể từ ngày 17/01/2018. Không đồng ý với thông báo của Nhà trường, bà đã nhiều lần khiếu nại đến Nhà trường và các cơ quan chức năng có thẩm quyền.

Ngày 17/01/2018, Trường Trung học cơ sở Đ ban hành Quyết định số 02/QĐ-THCS về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà Nguyễn Thị Thu Ph, với lý do: định mức giáo viên môn Toán đã đủ. Bà Ph cho rằng căn cứ lý do trên để chấm dứt hợp đồng lao động là trái pháp luật. Do vậy, bà đã làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định số 02/QĐ-THCS ngày 17/01/2018 của Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Đ về việc “*Chấm dứt hợp đồng lao động với bà Nguyễn Thị Thu Ph*”, với lý do quyết định trên là trái pháp luật.

- Buộc Trường Trung học cơ sở Đ nhận bà Ph trở lại làm việc và chi trả đầy đủ các khoản lương và trợ cấp từ ngày 17/01/2018 đến khi nhận lại làm việc.

- Buộc Trường Trung học cơ sở Đ phải bồi thường cho bà Ph tiền thiệt hại, tổn thất tinh thần từ ngày 17/01/2018 đến tháng 9/2021, mỗi tháng bằng 01 tháng lương cơ sở, tổng cộng là 54.530.000 đồng.

*Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo pháp luật của Trường Trung học cơ sở Đ trình bày:*

Thực hiện theo Công văn số 1027/UBND –NV ngày 11/8/2014 của Ủy ban nhân dân huyện T, ngày 14/8/2014, Trường Trung học cơ sở Đ ký Hợp đồng lao động số 05/HĐLĐ, không xác định thời hạn với bà Nguyễn Thị Thu Ph; công việc của bà Ph là dạy học; thời gian làm việc là 8 giờ/ngày.

Trường Trung học cơ sở Đ là đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân huyện T quản lý; việc ký hợp đồng lao động và chấm dứt hợp đồng lao động là khi có văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện T (không phải do Nhà trường quyết định) nên khi Nhà trường nhận được văn bản số 1304/UBND –NV ngày 14/9/2017 của Ủy ban nhân dân huyện T về việc chấm dứt hợp đồng lao động tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục (trong đó có tên của bà Nguyễn Thị Thu Ph) thì lãnh đạo Nhà trường và Ban

chấp hành Công đoàn cơ sở đã họp; sau đó lãnh đạo Nhà trường và Ban chấp hành Công đoàn cùng toàn thể giáo viên, người lao động trong trường đã tiến hành họp, bà Ph cũng tham gia cuộc họp này. Tại biên bản cuộc họp ngày 24/11/2017, bà Ph đồng ý với việc giải quyết của Nhà trường, chỉ có ý kiến là do bà tốt nghiệp loại giỏi nên cần đặc cách cho bà là viên chức, ngoài ra không có ý kiến gì thêm; do việc lập hồ sơ xét tuyển viên chức không thuộc thẩm quyền của Nhà trường, tại thời điểm đó thì giáo viên dạy Toán của trường đã đủ (hợp đồng ngoài biên chế).

Theo Nghị định số 05/2015/NĐ-CP quy định “theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền”, nên khi Nhà trường nhận được văn bản bản số 1304/UBND – NV ngày 14/9/2017 của Ủy ban nhân dân huyện T, thì Nhà trường đã thực hiện các thủ tục để đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với bà Ph là đúng quy định của pháp luật. Tính đến ngày 17/01/2018, bà Ph đã được Nhà trường chi trả đầy đủ lương và phụ cấp kèm theo.

*Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện T trình bày:* Thực hiện văn bản số 989/UBND –NC ngày 03/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông, Ủy ban nhân dân huyện T ban hành văn bản số 1304/UBND –NV ngày 14/9/2017, đề nghị Trường Trung học cơ sở Đ chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà Ph, với lý do: “định mức giáo viên môn Toán đã đủ”. Tuy nhiên, tại phiên tòa, người đại diện ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện T trình bày: do sơ suất trong việc ra soát văn bản nên thực tế Ủy ban nhân dân huyện T không căn cứ vào văn bản số 989/UBND –NC ngày 03/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông mà căn cứ Báo cáo số 56/BC-SNV ngày 17/3/2017 của Sở Nội vụ tỉnh Đắk Nông; văn bản số 1452/UBND-NC ngày 24/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông và một số văn bản “Mật” của Ủy Ban nhân dân tỉnh Đắk Nông và Thủ tướng Chính Phủ để ban hành văn bản số 1304/UBND –NV ngày 14/9/2017. Trường Trung học cơ sở Đ ban hành Quyết định số 02/QĐ-THCS ngày 17/01/2018, về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với bà Ph là đúng quy định của pháp luật.

*Tại Bản án lao động sơ thẩm số 01/2019/LĐ-ST ngày 01/8/2019, Tòa án nhân dân huyện T quyết định:* Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu Ph về việc hủy Quyết định số 02/QĐ-THCS ngày 17/01/2018 của Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Đ, huyện T về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20/8/2019, bà Nguyễn Thị Thu Ph có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án.

Tại Bản án lao động phúc thẩm số 01/2019/LĐ-PT ngày 31/10/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông quyết định: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu Ph về việc yêu cầu hủy Quyết định số 02/QĐ-THCS ngày 17/01/2018 của Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Đ, huyện T về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, buộc Nhà trường tiếp tục nhận bà Nguyễn Thị Thu Ph vào làm việc và chi trả cho bà Ph đầy đủ các khoản lương trợ cấp kể từ ngày 17/01/2018 cho đến ngày xét xử.

Tại Quyết định số 102/QĐKNGĐT - VKS - LĐ ngày 23/4/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với toàn bộ Bản án lao động sơ thẩm số 01/2019/LĐ-ST ngày

01/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đắk Nông và Bản án lao động phúc thẩm số 01/2019/LĐ-PT ngày 31/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông; đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử giám đốc thẩm theo hướng: Hủy toàn bộ bản án lao động sơ thẩm và bản án lao động phúc thẩm nêu trên để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 04/2020/LĐ - GĐT ngày 08/7/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh quyết định: Chấp nhận Kháng nghị số 102/QĐKN - VKS - LĐ ngày 23/4/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Hủy toàn bộ Bản án lao động sơ thẩm số 01/2019/LĐ - ST ngày 01/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đắk Nông và Bản án lao động phúc thẩm số 01/2019/LĐ - PT ngày 31/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông. Giao hồ sơ vụ án về Tòa án nhân dân huyện T xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và có yêu cầu bổ sung: buộc bị đơn phải xin lỗi công khai về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu ý kiến:

Toà án cấp sơ thẩm thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về người tham gia tố tụng và thu thập chứng cứ: Toà án xác định đúng người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng đúng quy định, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện T đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn, bị đơn người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Sau khi phân tích các tính tiết của vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 244; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 15; khoản 10 Điều 36; Điều 38; Điều 41; Điều 42 của Bộ luật Lao động năm 2012; điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính Phủ; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Tuyên bố Trường Trung học cơ sở Đ đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà Nguyễn Thị Thu Ph là trái pháp luật. Hủy Quyết định số 02/QĐ-THCS ngày 17/01/2018 của Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Đ.

Buộc Trường Trung học cơ sở Đ nhận bà Ph trở lại làm việc và chi trả đầy đủ các khoản lương và trợ cấp từ ngày 17/01/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm, cụ thể:

Trả tiền lương trong những ngày không được làm việc, gồm:

- Lương chính từ tháng 02/2018 đến tháng 9/2021: 148.379.400 đồng
- Phụ cấp khu vực từ tháng 02/2018 đến tháng 9/2021: 44.387.000 đồng.

- Phụ cấp ưu đãi từ tháng 02/2018 đến tháng 9/2021: 51.932.790 đồng.
- Phụ cấp biên giới từ tháng 01/2018 đến tháng 9/2021: 75.710.700 đồng.

Trả tiền Bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội trong những ngày không làm việc: 31.901.571 đồng

Trả tiền 2 tháng lương theo hợp đồng:  $2 \times 7.493.210$  đồng = 14.986.420 đồng.

Tổng cộng: 367.297.881 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần, xin lỗi công khai của bà Nguyễn Thị Thu Ph.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Trường Trung học cơ sở Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu tuyên bố đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật là 300.000 đồng và chịu án phí dân sự đối với nghĩa vụ phải trả 367.297.881 đồng là 11.019.000 đồng. Miễn án phí đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại tổn thất tinh thần và xin lỗi công khai đối với bà Nguyễn Thị Thu Ph.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Tại đơn khởi kiện, bà Nguyễn Thị Thu Ph yêu cầu Tòa án:

- Hủy Quyết định số 02/QĐ-THCS ngày 17/01/2018 của Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Đ về việc “*Chấm dứt hợp đồng lao động với bà Nguyễn Thị Thu Ph*” với lý do quyết định trên là trái pháp luật.

- Buộc Trường Trung học cơ sở Đ nhận bà Ph trở lại làm việc và chi trả đầy đủ các khoản lương và trợ cấp từ ngày 17/01/2018 đến khi nhận lại làm việc.

- Buộc Trường Trung học cơ sở Đ phải bồi thường cho bà Ph tiền thiệt hại, tổn thất tinh thần từ ngày 17/01/2018 đến tháng 9/2021, mỗi tháng bằng 01 tháng lương cơ sở, tổng cộng là 54.530.000 đồng.

- Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bổ sung yêu cầu: buộc bị đơn phải xin lỗi công khai về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động.

Đây là “*Tranh chấp về trường hợp bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động*”, “*bồi thường thiệt hại khi chấm dứt hợp đồng lao động*” theo điểm a, b khoản 1 Điều 32 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trường Trung học cơ sở Đ có địa chỉ tại Thôn B, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông nên theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đắk Nông.

[2]. Về tố tụng: Nguyên đơn bà Ph và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – ông Phạm Văn N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và người đại diện theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung: Xét Quyết định số 02/QĐ-THCS của Trường Trung học cơ sở

Đ, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Căn cứ công văn 1027/UBND – NV ngày 11/8/2014 của Ủy ban nhân dân huyện T, Trường Trung học cơ sở Đ ký kết hợp đồng lao động không xác định thời hạn với bà Nguyễn Thị Thu Ph từ ngày 14/8/2014 với công việc là “*dạy học*”. Ngày 14/9/2017, Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Công văn số 1304/UBND-NV với nội dung: “*Đề nghị Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Đ không tiến hành ký hợp đồng năm học 2017-2018 ... với bà Nguyễn Thị Thu Ph, trình độ chuyên môn: Đại học sư phạm Toán. Lý do: Giáo viên chuyên ngành Toán ... đã đủ định mức và tiến hành chấm dứt hợp đồng đã ký trước đây theo đúng quy định của pháp luật*”. Ngày 01/12/2017, Trường Trung học cơ sở Đ ban hành Thông báo số 01/TB-THCSĐBS về việc chấm dứt hợp đồng lao động với bà Nguyễn Thị Thu Ph. Ngày 04/01/2018, Phòng Nội vụ huyện T có công văn 04/PNV, yêu cầu Trường Trung học cơ sở Đ tiếp tục thực hiện Công văn số 1304/UBND-NV của Ủy ban nhân dân huyện T. Ngày 17/01/2018, Trường Trung học cơ sở Đ ban hành Quyết định số 02/QĐ-THCS với nội dung: “*Chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà Nguyễn Thị Thu Ph kể từ ngày 17/01/2018. Lý do: định mức giáo viên Toán đã đủ theo quy định*”.

[3.2] Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Đ đã căn cứ Công văn số 1304/UBND – NV ngày 14/9/2017 của Ủy ban nhân dân huyện T là văn bản của cơ quan nhà nước cấp huyện để ban hành quyết định 02/QĐ-THCS, chấm dứt hợp đồng lao động với bà Ph, với lý do “*Định mức giáo viên bộ môn toán đã đủ theo quy định*” và cho rằng thuộc lý do bất khả kháng là không đúng pháp luật, không đúng với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 38 Bộ luật Lao động năm 2012, khoản 2 Điều 12 Nghị định số 44/2003/NĐ-CP ngày 09/5/2003 của Chính Phủ; điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính Phủ; vì lý do bất khả kháng trong trường hợp này phải do yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền từ cấp tỉnh trở lên.

Ngoài ra, năm 2017, Trường Trung học cơ sở Đ được giao biên chế sự nghiệp là 52/802; năm 2018, được giao biên chế sự nghiệp là 52/946; năm 2019, được giao biên chế sự nghiệp là 52. Do đó, không có căn cứ chứng minh Trường Trung học cơ sở Đ buộc phải thu hẹp công tác giảng dạy, giảm chỗ làm việc theo quy định.

Bên cạnh đó, ngày 20/9/2018, Phòng Giáo dục và đào tạo huyện T ban hành Quyết định số 84/PGD & ĐT với nội dung: “*Điều động ông Nguyễn Hồng P – Giáo viên trường TH Ama Trang Long đến nhận công tác tại Trường Trung học cơ sở Đ kể từ ngày 01/10/2018*”.

[3.3] Đối với lời trình bày của Ủy ban nhân dân huyện T trong quá trình giải quyết vụ án cho rằng: Công văn số 1304/UBND-NV của Ủy ban nhân dân huyện T trên cơ sở văn bản chỉ đạo số 989/UBND – NC ngày 03/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông. Tại phiên tòa, người đại diện ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện T thay đổi lời khai cho rằng: do sơ suất trong việc ra soát văn bản nên thực tế Ủy ban nhân dân huyện T không căn cứ vào văn bản số 989/UBND – NC ngày 03/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông mà căn cứ Báo cáo số 56/BC-SNV ngày 17/3/2017 của Sở Nội vụ tỉnh Đắk Nông; văn bản số 1452/UBND-NC ngày 24/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông; một số văn bản “Mật” của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk

Nông và Thủ tướng Chính Phủ để ban hành văn bản số 1304/UBND –NV ngày 14/9/2017 và cho rằng trường Trung học cơ sở Đăk Buk đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với bà Ph là đúng pháp luật là không có căn cứ, bởi lẽ:

- Báo cáo số 56/BC-SNV ngày 17/3/2017 của Sở Nội vụ tỉnh Đăk Nông và văn bản số 1452/UBND-NC ngày 24/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Nông là văn bản triển khai Công văn 989; mà Công văn 989/UBND-NC ngày 03/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Nông chỉ có giá trị từ khi được ban hành, không có hiệu lực hồi tố đối với trường hợp của bà Ph đã ký hợp đồng lao động từ năm 2014.

- Nội dung của Báo cáo số 56/BC-SNV ngày 17/3/2017 của Sở Nội vụ tỉnh Đăk Nông và văn bản số 1452/UBND-NC ngày 24/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Nông không có nội dung nào đề cập đến việc thu hẹp việc giảng dạy đối với Trường Trung học cơ sở Đ; không có nội dung đề cập đến định mức giáo viên toán đã đủ và không có nội dung chấm dứt hợp đồng lao động đã ký kết với bà Ph từ năm 2014.

Do đó, Trường Trung học cơ sở Đ đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với bà Ph là trái pháp luật. Yêu cầu khởi kiện của bà Ph và quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T là có căn cứ pháp luật, cần chấp nhận.

[4]. Việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động của Trường Trung học cơ sở Đ không đúng quy định tại khoản 1 Điều 38 của Bộ luật lao động, là trái pháp luật theo quy định tại Điều 41 của Bộ luật lao động. Theo Điều 42 của Bộ luật lao động; Thông tư 23/2015/TT-BLĐTBXH ngày 23/6/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định: người sử dụng lao động là Trường Trung học cơ sở Đ đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật phải có nghĩa vụ:

Trả tiền lương trong những ngày không được làm việc, gồm:

- Lương chính từ tháng 02/2018 đến tháng 9/2021: 148.379.400 đồng
- Phụ cấp khu vực từ tháng 02/2018 đến tháng 9/2021: 44.387.000 đồng.
- Phụ cấp ưu đãi từ tháng 02/2018 đến tháng 9/2021: 51.932.790 đồng.
- Phụ cấp biên giới từ tháng 01/2018 đến tháng 9/2021: 75.710.700 đồng.

Trả tiền Bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội trong những ngày không làm việc: 31.901.571 đồng

Trả tiền 2 tháng lương theo hợp đồng:  $2 \times 7.493.210 \text{ đồng} = 14.986.420 \text{ đồng}$ .

Tổng cộng: 367.297.881 đồng.

[5]. Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại tổn thất tinh thần và xin lỗi công khai, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật lao động không quy định về những khoản bồi thường trên; đây không phải là hậu quả trực tiếp của việc chấm dứt hợp đồng trái pháp luật và phía nguyên đơn không cung cấp được hóa đơn chứng từ chứng minh thiệt hại nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T là có căn cứ pháp luật, cần chấp nhận.

[6]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 12, Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu Ph được chấp nhận một phần nên Trường Trung học cơ sở Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu tuyên bố đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật là 300.000 đồng và chịu án phí dân sự đối với nghĩa vụ phải trả 367.297.881 đồng là 11.019.000 đồng.

Miễn án phí đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại tổn thất tinh thần và xin lỗi công khai không được chấp nhận đối với bà Nguyễn Thị Thu Ph.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 244; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 15; Điều 38; Điều 41; Điều 42 của Bộ luật Lao động; khoản 2 Điều 12 Nghị định số 44/2003/NĐ-CP ngày 09/5/2003 của Chính Phủ; điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính Phủ; Thông tư 23/2015/TT-BLĐTBXH ngày 23/6/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu Ph.

1.1 Tuyên bố việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động của Trường Trung học cơ sở Đ đối với bà Nguyễn Thị Thu Ph là trái pháp luật.

1.2 Hủy Quyết định số 02/QĐ-THCS ngày 17/01/2018 của Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Đ về việc “*Chấm dứt hợp đồng lao động với bà Nguyễn Thị Thu Ph*”.

1.3 Buộc Trường Trung học cơ sở Đ phải nhận bà Nguyễn Thị Thu Ph trở lại làm việc theo hợp đồng lao động đã giao kết.

1.4 Buộc Trường Trung học cơ sở Đ phải trả cho bà Nguyễn Thị Thu Ph tổng số tiền 367.297.881 đồng (*Ba trăm sáu mươi bảy triệu hai trăm chín mươi bảy nghìn tám trăm tám mươi một nghìn đồng*), bao gồm:

- Lương chính từ tháng 02/2018 đến tháng 9/2021: 148.379.400 đồng
- Phụ cấp khu vực từ tháng 02/2018 đến tháng 9/2021: 44.387.000 đồng.
- Phụ cấp ưu đãi từ tháng 02/2018 đến tháng 9/2021: 51.932.790 đồng.
- Phụ cấp biên giới từ tháng 01/2018 đến tháng 9/2021: 75.710.700 đồng.
- Tiền bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội trong những ngày không làm việc: 31.901.571 đồng.
- Tiền 2 tháng lương theo hợp đồng:  $2 \times 7.493.210 \text{ đồng} = 14.986.420 \text{ đồng}$



Kể từ ngày 01/10/2021, Trung học cơ sở Đăk Buk So còn phải tiếp tục trả lương, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội cho bà Nguyễn Thị Thu Ph cho đến khi nhận bà Ph trở lại làm việc theo hợp đồng lao động đã giao kết.

1.5 Không chấp nhận yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần và công khai xin lỗi của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu Ph.

2. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Trường Trung học cơ sở Đ phải chịu 11.319.000 đồng (*mười một triệu ba trăm mười chín nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- Chi Cục THADS huyện Tuy Đức;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

**Phan Quang Trung**